TÒA ÁN C2 DÂN **HUYỆN Y-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 24 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T sinh năm 1985; nơi cư trú xóm 10C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Anh D sinh năm 1979; nơi cư trú xóm 10C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn C2 và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/02/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Bùi Anh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con: Chị T và anh D có 02 con là cháu Bùi Hữu C1 sinh ngày 09/11/2014 và cháu Bùi Thiện C2 sinh ngày 05/4/2017. Chị T và anh D thoả thuận giao cháu C2 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu C2 đủ 18 tuổi; giao cháu C1 cho anh D nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi; chị T và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản: Chị T và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng chị T anh D không vay mượn tai tài sản gì.

Về án phí: Chị T và anh D thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chịu T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phía Tòa án số 0001730 ngày 12/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực